

Bản án số: 11/2026/HS-ST  
Ngày: 12 - 3 - 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Hà Bửu Khánh
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trương Quốc T, sinh ngày: 20/6/2005 tại xã T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Số CCCD: 091205009799; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quốc D và bà Đặng Thị Diệu N; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: có 01 tiền án vào ngày 20/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 26/02/2025 chấp hành xong nhưng chưa xóa án tích; Tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 11 năm 2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2025 cho đến nay (có mặt). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam U Minh T1 cơ sở 1.

2. Lưu Hoàng V, sinh ngày: 13/4/2005 tại xã B, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp G, xã G, tỉnh An Giang; Số CCCD: 089205006993; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lưu Cẩm T2 (cha không xác định); Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 11 năm 2025, chuyển sang tạm giam từ

ngày 11 tháng 11 năm 2025 cho đến nay (có mặt). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam U Minh T1 cơ sở 1.

3. Bùi Vĩnh H (tên gọi khác D1), sinh ngày: 11/11/1996 tại xã G, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp G, xã G, tỉnh An Giang; Số CCCD: 091096016739; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết V1; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự vào ngày 24/9/2025 bị Công an xã G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Nhân thân: xấu; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 11 năm 2025, chuyển sang tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2025 cho đến nay (có mặt). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam U Minh T1 cơ sở 1

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 02/11/2025 Công an xã G tiến hành kiểm tra tại phòng trọ số 8 nhà trọ B, thuộc ấp G, xã G, tỉnh An Giang do Trương Quốc T là người thuê. Qua kiểm tra phát hiện trên nền nhà (nền gạch), thu giữ gồm:

+ Một đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu có kích thước 3,4cm x 01cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy; cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ Một chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, phần nắp chai có gắn một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 16 cm;

+ Một khối nhựa dạng bột lửa màu xanh;

+ Một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 8,5cm một đầu vát nhọn;

+ Một ống thủy tinh dài 4,5cm một đầu ống có dạng hình cầu.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/11/2025 Trương Quốc T đang ở phòng trọ số 8, còn Lưu Hoàng V là bạn của T cũng thuê trọ tại phòng số 2 thuộc nhà trọ B1 đi đến phòng trọ của T chơi. Khi đến phòng T với V bàn bạc với nhau mua ma túy về sử dụng. Lúc này V gợi ý hùn tiền để mua và nói còn 70.000 đồng, V hỏi T có tiền hùn thêm 130.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý với V nhưng không có tiền để hùn. Trong lúc T đang bàn bạc với V thì có Bùi Vĩnh H (D1) đang ngồi uống nước phía trước tại nhà trọ B1 đi bộ đến phòng của T nên T hỏi H còn tiền không hùn vào mua ma túy về sử dụng. H đồng ý sau đó đưa cho V số tiền 150.000 đồng trong đó hùn 130.000 đồng để mua ma túy, còn 20.000 đồng thì H nhờ V mua dùm một cái thẻ cào điện thoại. Sau khi nhận tiền xong thì V có nói với một người tên S (không rõ ở đâu) cho V mượn xe đi mua đồ thì S đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe V điều khiển xe đi một

mình, khi đến đoạn đường tại kênh C, thuộc xã G thì dừng lại, chờ khoảng 05 phút thì có một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) đeo khẩu trang điều khiển xe đi từ phía sau đến rồi đưa ma túy cho V với giá 200.000 đồng, khi có ma túy V điều khiển xe chạy về phòng trọ của T.

Khoảng 18 giờ 50 cùng ngày V mang ma túy về đến phòng trọ rồi đưa ma túy vừa mua được cho T cất giữ. Sau đó, T đặt chất ma túy trên nền nhà (nền gạch) tại phòng trọ của T, bên cạnh bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, nhưng chưa để ma túy vào trong nỏ để sử dụng. Lúc này V, H, T đang trong phòng trọ của T chuẩn bị để đổ ma túy vào trong nỏ sử dụng thì nghe tiếng nói chuyện phía trước phòng trọ, nên V mở cửa ra xem và phát hiện là Công an đến kiểm tra nên V đã bỏ ra về phòng bằng cửa trước phòng trọ, còn lại T và H trong phòng, khi phát hiện lực lượng Công an đến thì H cũng lên bỏ đi ra khỏi phòng bằng cửa trước phòng trọ trốn đi về nhà chỉ còn một mình T trong phòng. Khi T vừa bước ra đến cửa thì bị lực lượng Công an chặn lại sau đó vào trong phòng để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bịch ma túy và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Vật chứng trong vụ án thu giữ được:*

+ Một đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu có kích thước 3,4cm x 01cm, bên trong có các hạt tinh thể rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên trên có các chữ ký ghi họ tên: ĐTV Cao Minh Đ; Người bị bắt: Trương Quốc T; Người chứng kiến: La Văn H2, Lê Văn B và các hình có dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã G, Công an tỉnh A”;

+ Một chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, phần nắp chai có gắn một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 16cm;

+ Một khối nhựa dạng bột lửa màu xanh;

+ Một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 8,5cm một đầu vát nhọn;

+ Một ống thủy tinh dài 4,5cm một đầu ống có dạng hình cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1670 gam.

*(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ)*

Mẫu vật còn lại sau giám định: Được niêm phong trong một phong bì được niêm phong ký hiệu số vụ 2123, trên đó có chữ ký của giám định viên: Nguyễn Hoàng N1; Người chứng kiến niêm phong: Mai Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Bên trong phong bì gồm một bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1670 gam, đựng trong một bịch ny lon.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSKV5 ngày 05/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang đã truy tố các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V, Bùi

Vĩnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V, Bùi Vĩnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng V từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Quốc T từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Bùi Vĩnh H từ 3 năm 06 tháng đến 4 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định: Được niêm phong trong 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số vụ 2123, trên đó có chữ ký của giám định viên: Nguyễn Hoàng N1; Người chứng kiến niêm phong: Mai Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Bên trong phong bì gồm một bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1157 gam, đựng trong 01 (một) bịch ny lon.

+ Một chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, phần nắp chai có gắn một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 16cm;

+ Một khối nhựa dạng bột lửa màu xanh;

+ Một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 8,5cm một đầu vát nhọn;

+ Một ống thủy tinh dài 4,5cm một đầu ống có dạng hình cầu.

Đối với người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) tuy cho V mượn xe nhưng không biết mục đích của V là đi mua ma túy, hiện tại không xác định S đang ở đâu nên không làm việc được, xét thấy không có liên quan đến vụ án. Riêng đối với người giao ma túy cho V thì quá trình làm việc V không biết rõ người đó là ai, ở đâu do đó chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T, V, H xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 02/11/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lưu Hoàng V đi đến phòng trọ của T (cả hai cùng thuê phòng trọ B) rủ T hùn tiền mua ma túy về phòng để sử dụng, T đồng ý nhưng không có tiền, riêng bị cáo V có 70.000 đồng. Trong lúc đang bàn bạc với V thì Bùi Vĩnh H đang ngồi uống nước phía trước tại nhà trọ đi bộ đến phòng của T, T hỏi H còn tiền không hùn vào mua ma túy về sử dụng cùng, H đồng ý rồi quay mặt sang Vàng nói chuyện và đưa 150.000 đồng cho V, trong đó H hùn 130.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, còn 20.000 đồng mua thẻ cào điện thoại dùm cho H. Bị cáo V trực tiếp đi mua ma túy vì biết một thanh niên (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) có bán ma túy trong lúc uống cà phê nên hẹn nhau lúc chiều sẽ mua 200.000 đồng. Bị cáo V sau khi mua ma túy về tới phòng trọ của T, bị cáo T đã chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đổ ma túy vào nỏ để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định kết luận: 01 (một) đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1670 gam.

Lời trình bày trên của các bị cáo cho thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, Công an xã G, tỉnh An Giang đã thu thập được. Căn cứ vào kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 09/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1670 gam.

*(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính Phủ)*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang truy tố các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V, Bùi Vĩnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V, Bùi Vĩnh H là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo được thực hiện

với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích rõ ràng, các bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện, pháp luật nghiêm cấm sử dụng, tàng trữ nhưng vì các bị cáo là đối tượng nghiện nên bất chấp pháp luật cùng góp tiền lại để đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo V là người khởi xướng việc hùn tiền để mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp đi mua ma túy. Sau khi mua mang về đến phòng trọ của T, bị cáo V đưa cho T (đã chuẩn bị sẵn dụng cụ) để đổ vào nỏ sử dụng nhưng T chưa thực hiện thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương và còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã từng bị kết án về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội về hành vi này. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025. Riêng bị cáo V và H không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên và cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[4.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo V có nhân thân tốt. Riêng bị cáo H có một tiền sự đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo T có tiền án nên nhân thân xấu.

Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm đôi với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng là điều kiện để các bị cáo có thời gian cai nghiện. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo để xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng. Bị cáo V là người khởi xướng nên mức hình phạt có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo T và H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.....*”. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

*Tịch thu tiêu hủy:* Một đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu có kích thước 3,4cm x 01cm, bên trong có các hạt tinh thể rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên trên có các chữ ký ghi họ tên: ĐTV Cao Minh Đ; Người bị bắt: Trương Quốc T; Người chứng kiến: La Văn H2, Lê Văn B và các hình có dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã G, Công an tỉnh A; một chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, phần nắp chai có gắn một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 16cm; một khối nhựa dạng bột lửa màu xanh; một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 8,5cm một đầu vát nhọn; một ống thủy tinh dài 4,5cm một đầu ống có dạng hình cầu; mẫu vật còn lại sau giám định: Được niêm phong trong một phong bì được ký hiệu số vụ 2123, trên đó có chữ ký của giám định viên: Nguyễn Hoàng N1; Người chứng kiến niêm phong: Mai Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Bên trong phong bì gồm 01 (một) bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1670 gam, đựng trong một bịch ny lon.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ- VKS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –An Giang)*

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V, Bùi Vĩnh H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V và Bùi Vĩnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Trương Quốc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/11/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025;

Xử phạt bị cáo Bùi Vĩnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên;

*Tịch thu tiêu hủy:* một đoạn ống hút nhựa trong suốt, được hàn kín hai đầu có kích thước 3,4cm x 01cm, bên trong có các hạt tinh thể rắn không đồng nhất nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên trên có các chữ ký ghi họ tên: ĐTV Cao Minh Đ; Người bị bắt: Trương Quốc T; Người chứng kiến: La Văn H2, Lê Văn B và các hình có dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an xã G, Công an tỉnh A; một chai nhựa trong suốt cao 21,5cm, phần nắp chai có gắn một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 16cm; một khối nhựa dạng bột lửa màu xanh; một đoạn ống hút nhựa trong suốt dài 8,5cm một đầu vát nhọn; một ống thủy tinh dài 4,5cm một đầu ống có dạng hình cầu; Mẫu vật còn lại sau giám định: Được niêm phong trong một phong bì được niêm phong ký hiệu số vụ 2123, trên đó có chữ ký của giám định viên: Nguyễn Hoàng N1; Người chứng kiến niêm phong: Mai Hữu T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A. Bên trong phong bì gồm một bao gói đựng mẫu và các hạt tinh thể trong suốt còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,1670 gam, đựng trong một bịch ny lon.

*(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ- VKS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –An Giang)*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Quốc T, Lưu Hoàng V và Bùi Vĩnh H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 12-3-2026)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND KV5-AG;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- CQ CSĐT CA tỉnh AG;
- THADS tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**